

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (Finance Banking)

Mã ngành: 5340202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên (Tốt nghiệp THCS thì học thêm phần văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Tài chính-Ngân hàng nhằm đào tạo cán bộ Tài chính-Ngân hàng trình độ trung cấp, có kiến thức ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014; có kiến thức cơ bản về Tài chính- Ngân hàng; có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có sức khỏe để có thể đảm nhận tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các tổ chức xã hội nghề nghiệp,... ở địa phương và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ mới.

Ngoài ra, chương trình đào tạo còn trang bị kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho các đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình trung cấp Tài chính - Ngân hàng, người học có được:

*** Về kiến thức**

- Kiến thức đại cương:

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự, rèn luyện sức khỏe;

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, toán để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành, nghề.

- Kiến thức cơ sở ngành:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, thuế, bảo hiểm;

+ Trình bày được các khái niệm, công thức về toán tài chính;

+ Trình bày được kiến thức ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

+ Trình bày được kiến thức tin học cơ bản trong công tác Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Kiến thức chuyên ngành

+ Trình bày được các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như:

+ Liệt kê, mô tả được các biểu mẫu, chứng từ ngân hàng liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Trình bày được quy trình thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; quan hệ khách hàng; hỗ trợ tín dụng, kho quỹ, xử lý nợ, kế toán môi giới chứng khoán;

+ Liệt kê được một số rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng, các bước trong quy trình xử lý rủi ro tín dụng ngân hàng;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Về kỹ năng**

- Kỹ năng nhận thức:

+ Vận dụng được kỹ năng tư duy, sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm;

+ Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;

+ Tính toán, xử lý được các tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;

+ Thực hiện được công việc theo kế hoạch;

- Kỹ năng thực hành nghề:

+ Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Phát hiện được các rủi ro tín dụng, thực hiện được các biện pháp hạn chế và xử lý rủi ro tín dụng;

+ Sử dụng được các phương pháp, các công thức tính toán tính một số chỉ tiêu tài chính cơ bản;

+ Phát triển được sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng;

+ Vận dụng được lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết một số vấn đề liên quan đến ngành, nghề;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Cần cù, chịu khó, cẩn thận và sáng tạo trong công việc;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;

- Tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

- Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật;

- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;

- Phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao;

- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;

- Thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Nhận thức và tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch - thanh toán;
- Kho quỹ;
- Quan hệ khách hàng;
- Hỗ trợ tín dụng;
- Kế toán;
- Môi giới chứng khoán.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 67 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1020 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 460 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 815 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học (cơ bản)	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	55	1020	366	633	21
II.1	Các môn học cơ sở	20	300	159	133	8
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	30	10	19	1
MH 09	Kinh tế chính trị	2	30	22	7	1
MH 10	Pháp luật kinh doanh	2	30	22	7	1
MH 11	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	4	60	30	29	1
MH 12	Nguyên lý Kế toán	4	60	30	29	1
MH 13	Thị trường tài chính	2	30	10	19	1
MH 14	Marketing Ngân hàng	2	30	15	14	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	35	720	207	500	13
MH 15	Tài chính doanh nghiệp	3	45	20	24	1

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MH 16	Thuế Nhà nước	2	30	14	15	1
MH 17	Nghiệp vụ kho quỹ	2	30	15	14	1
MH 18	Quản trị ngân hàng TM	2	30	15	14	1
MH 19	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	4	60	30	29	1
MH 20	Kế toán Tài chính DN	3	45	15	29	1
MH 21	Phân tích tài chính DN	2	30	13	16	1
MH 22	Tín dụng ngân hàng	3	45	20	24	1
MH 23	Kế toán ngân hàng thương mại	3	45	20	24	1
MH 24	Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập ngân hàng thương mại	2	30	20	9	1
MH 25	Thực hành Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng	4	105	10	92	3
MH 26	Thực tập tốt nghiệp tài chính ngân hàng	5	225	15	210	
	TỔNG	67	1275	460	781	34

